TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 862/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình 0472/2025/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Bích T

Ông Đỗ Tấn A

Cùng địa chỉ: 7 đường N, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (trước đây là 71/1/51 đường N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T và ông Đỗ Tấn A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 2 con chung là: Đỗ Minh B sinh ngày 24/06/2006 (đã trưởng thành) và Đỗ Minh K sinh ngày 28/11/2011. Khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung Đỗ Minh K cho bà Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T đủ điều kiện không yêu cầu ông Đỗ Tấn A cấp dưỡng nuôi con.

Ông A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết

định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí DSST là 300.000 đồng, ông bà thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010007 ngày 20/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T và ông Đỗ Tấn A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16, Quyển số 01, đăng ký ngày 24/4/2006 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh L cho ông Đỗ Tấn A và bà Lê Thị Bích T hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 2 con chung là: Đỗ Minh B sinh ngày 24/06/2006 (đã trưởng thành) và Đỗ Minh K sinh ngày 28/11/2011. Khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung Đỗ Minh K cho bà Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T đủ điều kiện không yêu cầu ông Đỗ Tấn A cấp dưỡng nuôi con.

Ông A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí DSST là 300.000 đồng, ông bà thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010007 ngày 20/8/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 5 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã T, Tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sơn Thủy